

Thông kê TPDN

Giá trị phát hành và mua lại trái phiếu trong tháng 7 giảm

Không xếp hạng

Tổng giá trị phát hành trái phiếu giảm trong tháng 7

- Trong tháng 7, tổng giá trị phát hành trái phiếu giảm 80% t/t và -42% n/n, đạt 26.295 tỷ đồng (Hình 1).
 - o Ngành Ngân hàng phát hành 20.656 tỷ đồng với -63% n/n, và chiếm 78%. Nhà phát hành chính bao gồm HDBank (7.106 tỷ đồng, Bảng 1) và Sacombank (3.650 tỷ đồng).
 - o Ngành Bất động sản phát hành 3.000 tỷ đồng với +173% n/n, -95% t/t và chiếm 11,4%, giữ vị trí thứ hai trong tổng giá trị phát hành (Hình 2). VHM là nhà phát hành chính với 3.000 tỷ đồng.
- Lãi suất danh nghĩa bình quân vẫn giữ nguyên ở mức 5,3% trong tháng 6 năm 2026 (Hình 3). Lãi suất coupon của ngành Bất động sản giảm 11,2%, trong khi lãi suất coupon của ngành ngân hàng tăng nhẹ ở mức 8,6%.
- Kỳ hạn trái phiếu tập trung vào kỳ hạn 5 – 7 năm (46,66%) (Hình 4).

Giá trị mua lại của ngành ngân hàng chiếm ưu thế

- Mua lại trái phiếu tháng 7 đạt 15.373 tỷ đồng, -78,19% t/t, -42,82% n/n (Hình 5), chủ yếu do ngành Ngân hàng dẫn dắt, đóng góp 85,5%, bao gồm:
 - o Ngân hàng Phương Đông (OCB) mua lại tổng cộng 5.300 tỷ đồng và đóng góp 34,48% tổng giá trị mua lại trong tháng
 - o Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB) mua lại tổng cộng 3.600 tỷ đồng và đóng góp 23,42% tổng giá trị mua lại trong tháng.

Áp lực đáo hạn đang có xu hướng gia tăng

- Tổng giá trị chậm trả trong tháng 7 tăng mạnh lên 7.985 tỷ đồng, 27.818% t/t và 166,4% n/n. Điều này bao gồm 4.584 tỷ đồng chậm trả gốc và 3.399 tỷ đồng chậm trả lãi (Hình 7).
 - o CTCP Bông Sen có 3.099 tỷ đồng chậm trả lãi.
- Tổng giá trị đáo hạn trong tháng 8 có thể đạt 10.061 tỷ đồng, +24% t/t (Hình 8), tập trung ở ngành Bất động sản (38,49%) và Ngân hàng (14,91%) (Hình 9).
- Vietjet và Hưng Thịnh Land có thể đối mặt với áp lực lớn nhất, tương đương 2.000 tỷ đồng và 1.800 tỷ đồng trong tháng 8 (Bảng 5).

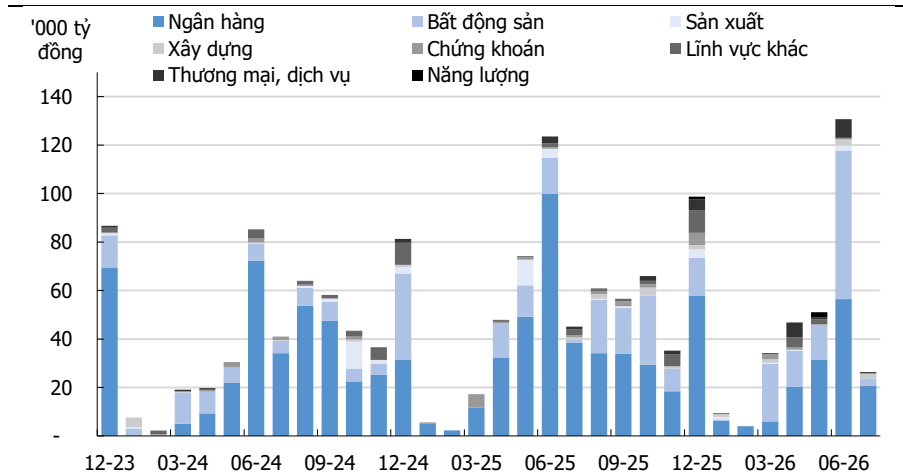
Giao dịch thị trường thứ cấp duy trì ổn định trong tháng 7/2026

- Trong tháng 7, tổng giao dịch trái phiếu thứ cấp giảm -2,2% t/t và tăng 22,6% n/n lên 153.265 tỷ đồng (Hình 10).
- Tổng giao dịch trái phiếu thứ cấp tập trung vào ngành Bất động sản (55%) và Ngân hàng (18%) (Hình 11).
- Trung bình lợi suất trái phiếu toàn ngành đạt đến 8,26% vì lợi suất ngành Bất động sản và Ngân hàng tăng mạnh lần lượt lên đến 8,39% và 7,08% (Hình 12).

Phòng Phân Tích
Researchdept@kisvn.vn

Trong tháng 7, tổng giá trị phát hành trái phiếu giảm -80% t/t và -42% n/n xuống 26.295 tỷ đồng.

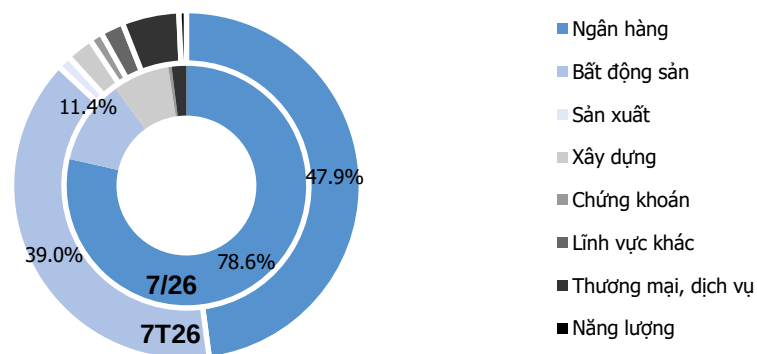
Hình 1. Tổng giá trị phát hành mới trong tháng 7 năm 2026



Nguồn: HNX, KIS Research
 Chú thích: Dữ liệu thu thập vào ngày 11/08/2026

Phát hành trái phiếu ngành Ngân hàng chiếm tỷ trọng cao nhất ở mức 78,6% trong tháng 7/2026 với tổng

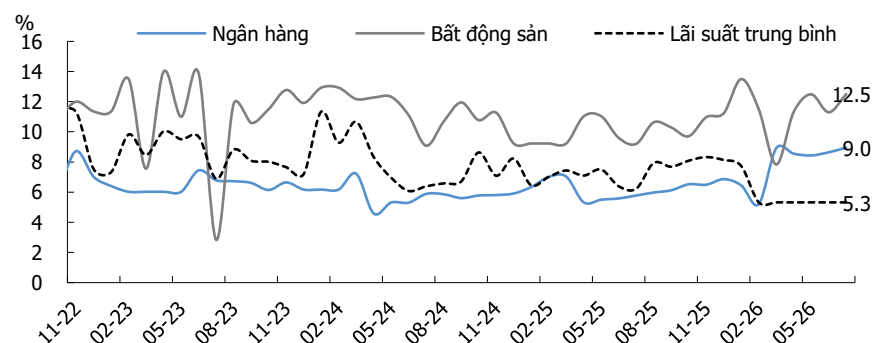
Hình 2. Ngành ngân hàng ghi nhận giá trị cao nhất trong tháng 7



Nguồn: HNX, KIS Research
 Chú thích: Dữ liệu thu thập vào ngày 11/08/2026

Lãi suất danh nghĩa trung bình vẫn duy trì ở mức 5,3%. Lãi suất ngành ngân hàng tăng lên 9%, và ngành bất động sản tăng mạnh lên 12,5%.

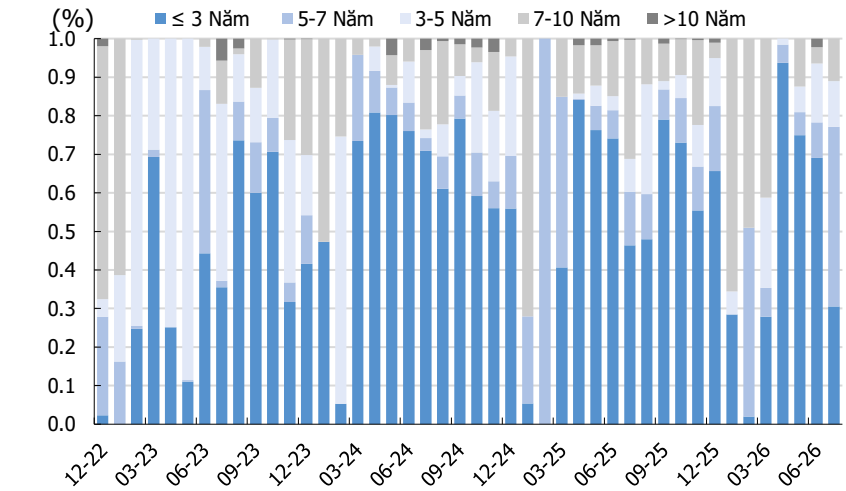
Hình 3. Lãi suất danh nghĩa ngành Ngân hàng và bất động sản tăng trong tháng 7



Nguồn: HNX, KIS Research
 Chú thích: Dữ liệu thu thập vào ngày 11/08/2026

Hình 4. Cơ cấu kỳ hạn tập trung chủ yếu ở mức 5 đến 7 năm

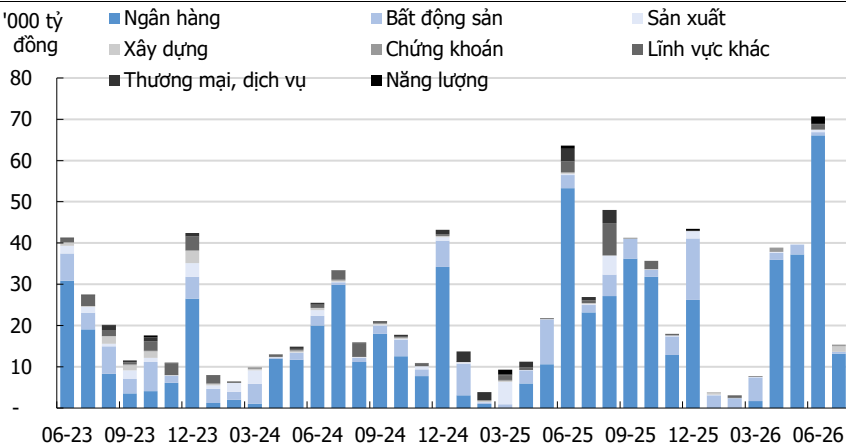
Trái phiếu kỳ hạn 5 – 7 năm chiếm 46,66%, đạt tỷ trọng cao nhất.



Nguồn: HNX, KIS Research
Chú thích: Dữ liệu thu thập vào ngày 11/08/2026

Hình 5. Giá trị mua lại trong tháng 7 giảm -42,82% n/n

Tổng giá trị mua lại ở mức 15.373 tỷ đồng, -78,26% tt và -42,82% n/n trong tháng 7/2026.



Nguồn: HNX, KIS Research
Chú thích: Dữ liệu thu thập vào ngày 11/08/2026

Bảng 1: Tổng giá trị phát hành mới tháng 7/2026 (tỷ đồng, tháng, %)

Tổ chức phát hành	Tháng	Ngành	Khối lượng	Kỳ hạn	Lãi suất
HDB	7	Ngân hàng	7.106	60 - 96	8,3 - 9
STB	7	Ngân hàng	3.650	72	10
MBB	7	Ngân hàng	3.000	36 - 84	8,1 - 8,9
VHM	7	Bất động sản	3.000	36	12,5
BID	7	Ngân hàng	2.400	72	8,2 - 8,25
CICC	7	Xây dựng	2.000	59,9	12,5
TPB	7	Ngân hàng	1.200	36 - 120	8,85 - 9,1
PCB	7	Ngân hàng	1.000	83,9	9,8
VPB	7	Ngân hàng	1.000	36	9
VCB	7	Ngân hàng	800	60 - 120	7,87 - 8
BAB	7	Ngân hàng	500	36	9
BNCC	7	Thương mại và Dịch vụ	420	59,9	11,5
SHS	7	Chứng khoán	119	12	10,5
TOT	7	Thương mại và Dịch vụ	100	36	9,5
Tổng			26.295		

Nguồn: HNX, KIS Research
Chú thích: Dữ liệu thu thập vào ngày 11/08/2026

Bảng 2: Các tổ chức phát hành và nhóm ngành lớn nhất 2025

(tỷ đồng, tháng, %)

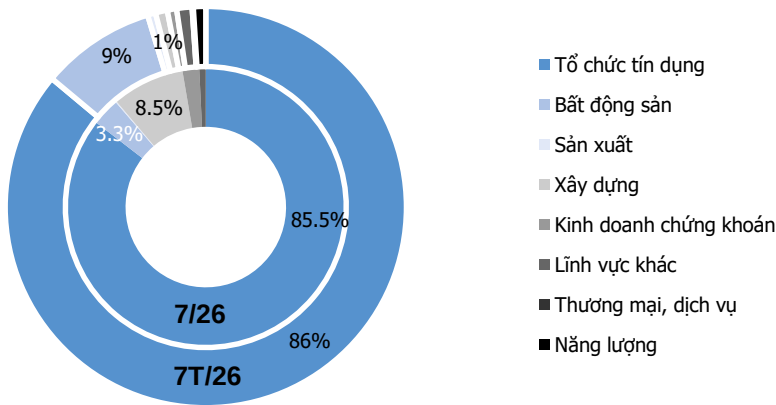
Ngành/ Tổ chức phát hành lớn	Bên liên quan	Khối lượng	Kỳ hạn	Lãi suất
Ngân hàng		412.680		
Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)	Masan Group	52.750	24 - 36	5 - 7,2
Ngân hàng Á Châu (ACB)		36.850	24 - 60	4,9 - 7
Ngân hàng Phương Đông (OCB)		36.400	24 - 36	5,1 - 6,9
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)		32.303	24 - 240	5,7 - 6,7
Ngân hàng Quân đội (MB)	Viettel, Tân Cảng Sài Gòn	32.174	36 - 120	5 - 7,28
Ngân hàng Thịnh vượng và Phát triển (VPBank)		30.400	24 - 36	5,2 - 7,6
VBAC		27.470	24 - 180	0 - 6,7
Ngân hàng Quốc tế (VIB)		21.200	24 - 96	5,6 - 7,5
Ngân hàng Phát triển TP.HCM (HDBank)	Sovico Group	20.362	24 - 96	0 - 7,9
Ngân hàng Lọc Phát Việt Nam (LPBank)		18.550	36 - 120	5,8 - 7,6
Ngân hàng Tiên Phong (TPBank)		17.241	24 - 120	5,5 - 8,18
Bất động sản		138.229		
Tập đoàn Vingroup		31.000	24 - 36	11 - 12,5
Công ty Cổ phần Vinhomes	Vingroup	19.500	39 - 42	11 - 12
Bất động sản Trường Minh		10.000	12 - 36	8,9 - 9,8
Sản xuất		18.464		
Sản xuất và Kinh doanh VinFast	Vingroup	12.500	36	12 - 12,5
Tập đoàn Trường Hải (THACO)		2000	60	8,5
Goldsun		800	36	10,8
Dịch vụ chứng khoán		18.098		
Chứng khoán VPS		5.000	24	8,3
Chứng khoán Rồng Việt		2.960	12	8 - 8,2
Thương mại và dịch vụ		12.360		
Cáp treo Dịch vụ Bà Nà		3.230	55- 60	9,7 -10,5
Xây dựng		9.335		
Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM (CIJ)		3.280	60 – 120	8,5 – 10,25
Khác		22.533		
Hàng không Vietjet	Sovico Group	10.500	60 - 84	9,72 - 10,5
Phát triển Hạ tầng Nam Quang		4.500	84 - 108	9 - 9,1
Tổng		632.839		

Nguồn: HNX, KIS Research

Note: Data as of Dec 2025

Hình 6. Ngành Ngân hàng chiếm ưu thế về giá trị mua lại trong tháng 7

Ngành Ngân hàng chiếm ưu thế về giá trị mua lại trái phiếu, chiếm 85,5% tổng giá trị mua lại trong tháng 7/2026.



Nguồn: HNX, KIS Research
Chú thích: Dữ liệu thu thập vào ngày 11/08/2026

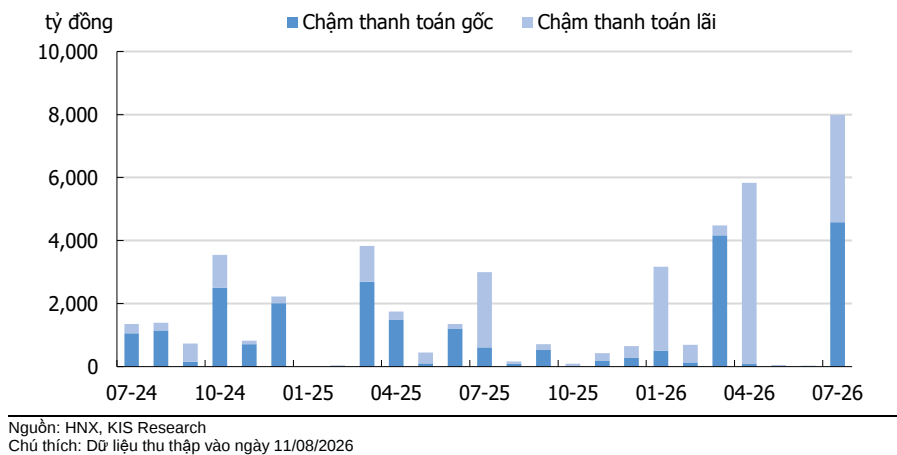
Bảng 3: Top 20 trái phiếu có giá trị mua lại lớn nhất trong tháng 7 (tỷ đồng)

Mã trái phiếu	Mã	Tổ chức phát hành	Ngành	Giá trị Mua lại	Giá trị còn lại	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn
OCB12513	OCB	Ngân hàng Phương Đông (OCB)	Ngân hàng	3.000	0	23/07/2025	23/07/2028
VPB12510	VPB	Ngân hàng Thịnh vượng và Phát triển (VPBank)	Ngân hàng	2.000	0	29/07/2025	29/07/2028
VPB12511	VPB	Ngân hàng Thịnh vượng và Phát triển (VPBank)	Ngân hàng	1.600	0	30/07/2025	30/07/2028
OCB12512	OCB	Ngân hàng Phương Đông (OCB)	Ngân hàng	1.300	0	15/07/2025	15/07/2028
XD3CH2328001		Xây dựng 3	Xây dựng	1.210	1.000	20/06/2023	20/06/2029
MSB12508	MSB	Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam (MSB)	Ngân hàng	1.000	0	30/07/2025	30/07/2028
CTGH2131007	CTG	Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBank)	Ngân hàng	1.000	0	29/07/2021	29/07/2031
OCB12514	OCB	Ngân hàng Phương Đông (OCB)	Ngân hàng	1.000	0	24/07/2025	24/07/2028
BIDH2131024	BID	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	Ngân hàng	800	0	29/07/2021	29/07/2031
AQCCH2328001		Tư vấn Anh Quân	Khác	500	894	03/11/2023	03/11/2029
BIDLH2431020	BID	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	Ngân hàng	450	0	09/07/2024	09/07/2031
BIDL2131020	BID	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	Ngân hàng	300	0	27/07/2021	27/07/2031
MBSH2427002	MBS	Chứng khoán MB	Chứng khoán	300	0	20/05/2024	20/05/2027
NAB12502	NAB	Ngân hàng Nam Á	Ngân hàng	260	0	26/06/2025	26/06/2032
HDBL2431009	HDB	Ngân hàng Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)	Ngân hàng	200	0	31/07/2024	31/07/2031
EVFH2232001	EVF	Tài chính Tổng hợp EVF	Ngân hàng	106	1.304	08/07/2022	08/07/2032
BIDLH2431022	BID	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	Ngân hàng	105	0	17/07/2024	17/07/2031
CDCH2124001	CDC	Công ty Cổ phần Chương Dương	Xây dựng	91	20	26/11/2021	26/11/2026
BIDL2131022	BID	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	Ngân hàng	90	0	29/07/2021	29/07/2031
BIDLH2131015	BID	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	Ngân hàng	24	0	16/07/2021	16/07/2031

Nguồn: HNX, KIS Research
Chú thích: Dữ liệu thu thập vào ngày 11/08/2026

Tổng giá trị chậm thanh toán trong tháng 7 đạt 7.985 tỷ đồng, +27.818% t/t, +166% n/n.

Hình 7. Khối lượng chậm thanh toán trong tháng 7 năm 2026



Bảng 4: Tổ chức phát hành chậm thanh toán trái phiếu tháng 7/2026

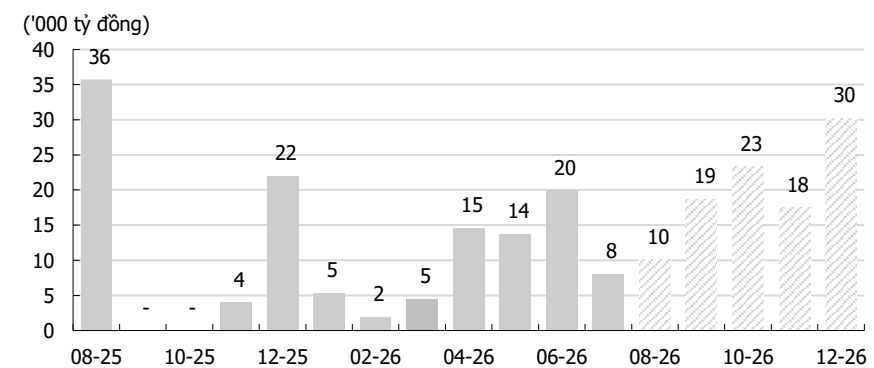
(tỷ đồng)

Tổ chức phát hành	Ngành	Trả chậm gốc	Trả chậm lãi
Novaland	Bất động sản	111	
Hưng Thịnh Investment	Bất động sản	1.451	
Hưng Thịnh Land	Bất động sản	1.422	82,3
Hưng Thịnh Quy Nhơn	Bất động sản	1.600	170
R&H Group	Khác		138,57
Bông Sen JSC	Khác		3.009
Tổng		4.584	3.399,9

Nguồn: HNX, KIS Research
 Chú thích: Dữ liệu thu thập vào ngày 11/08/2026

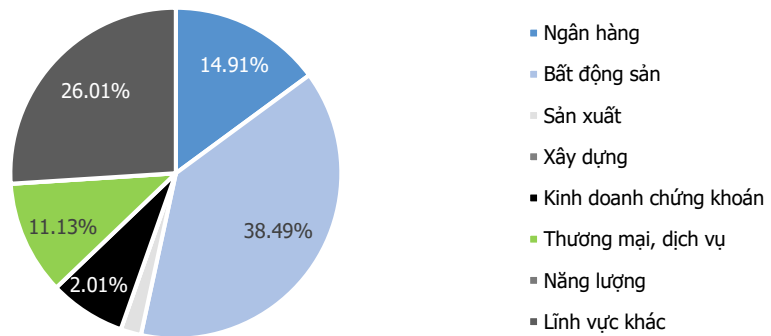
Hình 8. Áp lực đáo hạn có thể tăng trong tháng 8 năm 2026

Tổng giá trị đáo hạn trong tháng 8 có thể đạt 10.061 tỷ đồng, +24% t/t.



Áp lực đáo hạn tập trung vào Bất động sản (38,49%) và Ngân hàng (14,91%).

Hình 9. Ngành Bất động sản và Dịch vụ chứng khoán chịu áp lực trong tháng 8



Nguồn: HNX, KIS Research
 Chú thích: Dữ liệu thu thập vào ngày 11/08/2026

Bảng 5: Top 10 tổ chức phát hành có thể đối mặt với áp lực đáo hạn cao nhất trong tháng 8

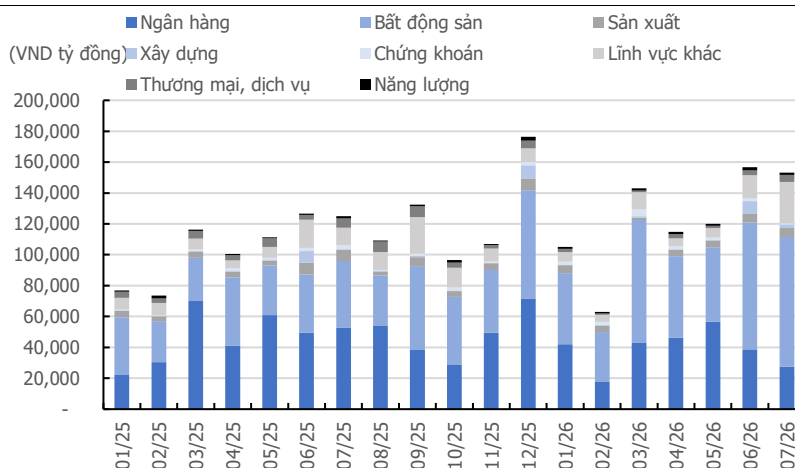
(tỷ đồng)

Tổ chức phát hành	Mã	Ngành	Giá trị
Vietjet	VJC	Khác	2.000
Hưng Thịnh Land		Bất động sản	1.800
Vạn Hương		Bất động sản	1.695
Ngân hàng Á Châu	ACB	Ngân hàng	1.500
Kinh Bắc City	KBC	Tài chính	1.000
Sovico Group		Thương mại và Dịch vụ	1.000
Novaland	NVL	Bất động sản	945
Chứng khoán SHB	SHS	Chứng khoán	550
Helios		Khác	500
TRANSIMEX	TMX	Thương mại và Dịch vụ	300

Nguồn: HNX, KIS Research
 Chú thích: Dữ liệu thu thập vào ngày 11/08/2026

Trong tháng 7, tổng giá trị giao dịch trái phiếu thứ cấp giảm - 2,2% t/t và tăng 22,6% n/n lên 153.265 tỷ đồng.

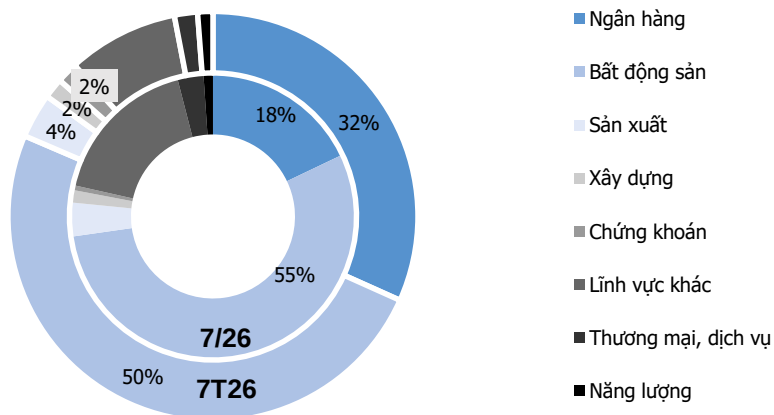
Hình 10. Tổng giá trị giao dịch thứ cấp tháng 7/2026



Nguồn: HNX, KIS Research
 Chú thích: Dữ liệu thu thập vào ngày 11/08/2026

Hình 11. Bất động sản chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị giao dịch tháng 7

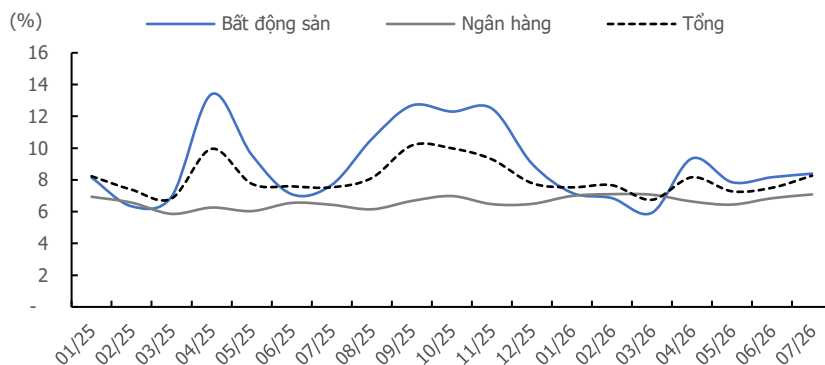
Tổng giá trị giao dịch trái phiếu thứ cấp tập trung vào Bất động sản (55%) và Ngân hàng (18%).



Nguồn: HNX, KIS Research
 Chú thích: Dữ liệu thu thập vào ngày 11/08/2026

Lợi suất trái phiếu toàn ngành tăng nhẹ đến 8.26% bởi lợi suất của Bất động sản và Ngân hàng tăng lần lượt là 8,39% và 7,08%.

Hình 12. Lợi suất trái phiếu các ngành bật tăng trở lại trong tháng 7/2026



Nguồn: HNX, KIS Research
 Chú thích: Dữ liệu thu thập vào ngày 11/08/2026

- **Nguyên tắc đánh giá của KIS Vietnam Securities Corp. với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**
 - MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
 - Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
 - Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
 - KIS Vietnam Securities Corp. không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.

- **Nguyên tắc đánh giá của KIS Vietnam Securities Corp. với ngành trong 12 tháng tới**
 - Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
 - Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
 - Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

■ **Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

■ **Thông tin công khai quan trọng**

Ở thời điểm cuối tháng liền trước của ngày phát hành báo cáo (hoặc cuối tháng thứ 2 liền trước nếu ngày phát hành báo cáo sau ngày cuối tháng liền trước ít hơn 10 ngày), KIS Vietnam Securities Corp. hoặc các bên liên quan không nắm giữ 1% hoặc nhiều hơn cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo.

Không có mâu thuẫn lợi ích quan trọng nào giữa chuyên viên phân tích, KIS Vietnam Securities Corp. và các bên liên quan tại thời điểm phát hành báo cáo.

KIS Vietnam Securities Corp. hoặc các bên liên quan không quản lý hoặc đồng quản lý việc phát hành ra công chúng cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo trong vòng 12 tháng qua.

KIS Vietnam Securities Corp. hoặc các bên liên quan không nhận được khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong 12 tháng qua; KIS Vietnam Securities Corp. hoặc các bên liên quan không ký vọng hoặc tìm kiếm các khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong ba tháng tới.

KIS Vietnam Securities Corp. hoặc các bên liên quan không tạo lập thị trường cho cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại thời điểm phát hành báo cáo.

KIS Vietnam Securities Corp. không nắm hơn 1% cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 6/09/2026. KIS Vietnam Securities Corp. đã không cung cấp trước báo cáo này cho các bên thứ ba khác. Cả chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này và người liên quan không sở hữu cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 6/09/2026.

Người thực hiện: Phòng phân tích

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của KIS Vietnam Securities Corp., công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp..

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. KIS Vietnam Securities Corp. không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. KIS Vietnam Securities Corp., hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của KIS Vietnam Securities Corp.. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Copyright © 2025 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.